

Số: 05/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 313/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1954; địa chỉ: **Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng**.

Người đại diện theo ủy quyền là chị **Trương Thị T**, sinh năm 1985, địa chỉ: **Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng**, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị **Trương Thị X**, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: **Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng**, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông **Trương Văn M** và người đại diện theo ủy quyền của ông **Trương Văn M** là chị **Trương Thị T** trình bày:

Ông **Trương Văn M** và bà **Bùi Thị T1** có 03 người con gồm: Chị **Trương Thị X**, chị **Trương Thị T** và chị **Trương Thị Ánh**. Ông **M**, bà **T1** cùng các con sinh sống tại **Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng**. Đến ngày 05 tháng 3 năm 2001 chị **X** bỏ nhà đi. Trước khi đi, chị **X** không cho ai biết là đi đâu. Từ đó đến nay, chị **X** không về nhà, không thông tin liên lạc với gia đình, địa phương. Ông **M**, người thân thích và hàng xóm cũng không biết chị **X** ở đâu, làm gì, không có bất kỳ thông

tin gì về chị X. Ông M cùng gia đình đã tìm kiếm chị X nhiều lần nhưng đến nay vẫn không tìm được.

Vì chị X đã biệt tích nhiều năm, ông M đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị X là đã chết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông M không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị X là con ông Trương Văn M và bà Bùi Thị T1. Chị X bỏ nhà đi từ ngày 05 tháng 3 năm 2001 cho đến nay không về. Nơi cư trú cuối cùng của chị X là tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng. Gia đình chị X đã đi tìm kiếm chị X nhiều lần nhưng không có kết quả. Cho đến nay, không ai biết chị X đang ở đâu, không có bất kỳ thông tin gì của chị X. Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của chị X theo quy định tại Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 05 tháng 11 năm 2025; đến nay đã quá 04 tháng nhưng không có tin tức xác thực chị X còn sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn M, tuyên bố chị X là đã chết từ ngày 06 tháng 3 năm 2006. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị X được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của chị X được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của chị X được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Ông Trương Văn M, sinh năm 1954, đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:* Ông Trương Văn M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trương Thị X là đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của chị X là: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng. Theo khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên họp, đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu của ông Trương Văn M*: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định chị X bỏ nhà đi từ ngày 05 tháng 3 năm 2001 cho đến nay không có tin tức gì. Căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì ngày biết được tin tức cuối cùng của chị X được xác định là ngày 05 tháng 3 năm 2001. Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của chị X, đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 05 tháng 11 năm 2025) nhưng vẫn không có tin tức về chị X. Chị X đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông M, tuyên bố chị X là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định ngày chết của chị X là sau 05 năm, kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2001.

[4] *Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố chị X là đã chết*: Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự, khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị X được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của chị X được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của chị X được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] *Về lệ phí*: Ông Trương Văn M, sinh năm 1954 đã trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, ông Trương Văn M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Ông M đã nộp chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm đối với chị X, không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí tố tụng này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên họp nên có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 391, khoản 1 và 2 Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn M, tuyên bố chị Trương Thị X, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng là đã chết. Thời điểm chết của chị Trương Thị X được xác định là ngày 06 tháng 3 năm 2006.

- Về hậu quả pháp lý của việc chị **Trương Thị X** bị tuyên bố là đã chết: Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị **Trương Thị X** được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của chị **Trương Thị X** được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của chị **Trương Thị X** được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Trương Văn M** được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường An Hải;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tuấn Anh